

Số: 01 /QĐ-BQL10-TĐ

Cần Thơ, ngày 23 tháng 01 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt Nhiệm vụ, dự toán chuẩn bị đầu tư (Giai đoạn lập báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư) Dự án Nâng cấp, hoàn thiện đê biển Tây

GIÁM ĐỐC BAN QUẢN LÝ ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG THỦY LỢI 10

Căn cứ quyết định số 4860/QĐ-BNNMT ngày 17/11/2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của các Ban Quản lý Đầu tư và Xây dựng Thủy lợi 10;

Căn cứ Luật Đầu tư công; Luật Xây dựng; Luật Phòng chống thiên tai; Luật Thủy lợi;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: Số 85/2025/NĐ-CP ngày 08/4/2025 về Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công; số 275/2025/NĐ-CP ngày 18/10/2025 về sửa đổi, bổ sung một số điều của nghị định số 85/2025/NĐ-CP ngày 08/4/2025; số 10/2021/NĐ-CP ngày 09/2/2021 về quản lý chi phí đầu tư xây dựng; số 175/2024/NĐ-CP ngày 30/12/2024 quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xây dựng về quản lý hoạt động xây dựng; số 35/2023/NĐ-CP ngày 20/6/2023 sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng;

Căn cứ Thông tư của Bộ Xây dựng số 11/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021 về việc hướng dẫn xác định và quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Căn cứ Quyết định của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (nay là Bộ Nông nghiệp và Môi trường) số 3384/QĐ-BNN-KH ngày 07/10/2024 về việc giao thực hiện nhiệm vụ chuẩn bị đầu tư Dự án Nâng cấp, hoàn thiện đê biển Tây;

Theo đề nghị của Phòng Quản lý thi công kèm theo báo cáo kết quả thẩm định,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Nhiệm vụ, dự toán chuẩn bị đầu tư (Giai đoạn lập báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư) Dự án Nâng cấp, hoàn thiện đê biển Tây như sau:

- Tên dự án: Nâng cấp, hoàn thiện đê biển Tây.
- Địa điểm đầu tư: Tỉnh Cà Mau.

3. Loại công trình, nhóm dự án:

+ Công trình Nông nghiệp và PTNT;

+ Dự án nhóm B.

4. Mục tiêu đầu tư xây dựng:

Nâng cao năng lực phòng, chống thiên tai; chủ động thích ứng với điều kiện biến đổi khí hậu, nước biển dâng; bảo vệ an toàn cho người dân và các công trình hạ tầng thiết yếu; ổn định sản xuất, phát triển kinh tế - xã hội khu vực ven biển Tây của các tỉnh Cà Mau.

5. Nội dung, quy mô đầu tư dự kiến:

- Đối với các tuyến đê biển:

+ Xây dựng tuyến đê biển đoạn từ Khánh Hội đến Hương Mai có chiều dài khoảng 10km và các công trình trên đê (cầu, nhà quản lý).

+ Xây dựng tuyến đê biển đoạn từ Sông Đốc đến Cái Đồi Vàm có chiều dài khoảng 24km và các công trình trên đê (cầu, nhà quản lý).

- Đối với các tuyến kè bảo vệ bờ biển: Có tổng chiều dài các đoạn khoảng 22km, gồm các đoạn:

+ Đoạn từ Kênh Tư đến Sông Đốc, dài khoảng 3km;

+ Đoạn từ Cái Cắm đến Cái Đồi Vàm, dài khoảng 6,7km;

+ Đoạn từ Cái Đồi Vàm đến Sào Lưới, dài khoảng 7,3 km;

+ Đoạn Từ Gò Công đến Rạch Chèo, dài khoảng 5 km;

6. Nội dung lập Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư:

- Điều tra, thu thập tài liệu: Nội dung công việc theo TCVN 12845:2020;

- Lập Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư: Nội dung chủ yếu theo quy định tại Điều 35, Luật Đầu tư công số 58/2024/QH15 và TCVN 12845:2020.

Nội dung chi tiết như Đề cương, nhiệm vụ kèm theo.

7. Dự toán chi phí chuẩn bị đầu tư (Giai đoạn lập báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư) với giá trị 291.904.000 đồng (Hai trăm chín mươi một triệu, chín trăm lẻ bốn ngàn đồng), trong đó:

- Chi phí lập báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư: 278.004.000 đồng

- Chi phí dự phòng (5%): 13.900.000 đồng

Chi tiết như phụ lục kèm theo.

8. Nguồn vốn: vốn đầu tư công do Bộ Nông nghiệp và Môi trường quản lý và các nguồn vốn hợp pháp khác (nếu có).

9. Thời gian thực hiện: 06 tháng.

Điều 2. Các ông Phó giám đốc Ban, Giám đốc Quản lý dự án, Trưởng các phòng trực thuộc Ban và các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như điều 2;
- Bộ NN & MT (để b/c);
- Vụ KH-TC (để b/c);
- Cục QLĐĐ và PCTT (để b/c);
- Kho bạc NN khu vực XIX;
- Lưu VT.

GIÁM ĐỐC



PHỤ LỤC: DỰ TOÁN CHI PHÍ CHUẨN BỊ ĐẦU TƯ

DỰ ÁN NÂNG CẤP, HOÀN THIỆN ĐÊ BIỂN TÂY

(Kèm theo Quyết định số *01* /QĐ-BQL10-TĐ ngày *23* /01/2026
của Giám đốc Ban Quản lý Đầu tư và Xây dựng Thủy lợi 10)



TT	Khoản mục chi phí	Giá trị (đồng)
I	Lập báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư	278.004.000
1	Thù lao cho chuyên gia	147.420.000
2	Chi phí quản lý	81.081.000
3	Chi phí khác	15.200.000
4	Thu nhập chịu thuế tính	13.710.000
5	Thuế giá trị gia tăng	20.592.880
II	Chi phí dự phòng (5%)	13.900.000
	Tổng cộng	291.904.000

Handwritten signature